

KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC TRẺ CHỦ ĐỀ ĐỒ CHƠI CỦA BÉ

(Thực hiện từ ngày 06/10/2025 đến ngày 31/10/2025)

I. Mục tiêu

TT	Độ tuổi	Mục tiêu giáo dục	Nội dung Giáo dục		Hoạt động GD
			Chung	Riêng	
1	18-24	Bắt chước một số động tác theo cô: giơ cao tay - đưa về phía trước - sang ngang	- Hô hấp: Gà gáy, ngửi hoa - Cơ tay và bả vai: + 2 tay giơ lên cao, hạ xuống. + 1 tay đưa về phía trước, 1 tay đưa về phía sau - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước - Chân: + Co duỗi từng chân	Chân: - Ngồi xuống đứng lên	* Thẻ đục sáng. Nhạc bài hát: Chim mẹ chim con - Hô hấp: Gà gáy, ngửi hoa. - Cơ tay và bả vai: + 2 tay giơ lên cao, hạ xuống + 1 tay đưa về phía trước, 1 tay đưa về phía sau - Lưng, bụng, lườn: + Nghiêng người sang 2 bên phải, trái. + Cúi người xuống, đứng thẳng người lên. - Chân: + Ngồi xuống, đứng lên + Co duỗi từng chân * Trò chơi: Năm ngón tay xinh, con muỗi hái hoa, bóng tròn, lộn cầu vòng. Gieo hạt, con muỗi, hái hoa, bóng tròn, nu
	24-36	Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân.		+ Nghiêng người sang hai bên.	

					na nu nông....
2	18-24	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi đi.	- Đi theo hướng thẳng		Hoạt động chơi - tập có chủ định: Vận động. + Đi theo hiệu lệnh (18-36) TCVD: Dung dăng dung dẻ
	24-36	Trẻ biết giữ được thăng bằng trong vận động đi.			
3	18-24	Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Biết lăn bóng với cô		- Ngồi lăn bóng bằng 2 tay	Hoạt động chơi - tập có chủ định: Vận động. + Ngồi lăn bóng bằng 2 tay (18-24) + Tung bắt bóng cùng cô (24-36) TCVD: Gieo hạt
	24-36	Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: tung - bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m; ném vào đích xa 1-1,2m.		- Tung bắt bóng cùng cô	
4	18-24	Phối hợp tay, chân, cơ thể trong bò	- Trườn tới đích. - Ngồi lăn bóng		Hoạt động chơi - tập có chủ định: Vận động + Bò chui dưới dây (18-24) 24-36 Ôn TCVD: Lộn cầu vòng + Trườn tới tích (18-36) TCVD: Bóng tròn to + Ngồi lăn bóng bằng 2 tay (18-24) + Tung bắt bóng cùng cô (24-36)
	24-36	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò		- Bò chui dưới dây (24-36)	

					TC: Gieo hạt
6	18-24	Trẻ nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay.		- Trẻ làm được việc như: - Nhón nhặt đồ vật - Cầm, bóp, gõ, đóng đồ vật. - Vạch các nét nguệch ngoạc bằng ngón tay.	- Dạy lồng ghép vào các hoạt động thể dục buổi sáng HDVĐV: + Trang trí đèn lồng + Xâu vòng hoa xen kẽ màu xanh đỏ + Di màu cái mũ + Tạo hình bánh tròn từ đất nặn
	24-36	Trẻ vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện		- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, - Co, duỗi ngón tay, đan ngón tay. - Lật mở trang sách	TCM: Xé giấy, xé lá.
	18-24	Trẻ tháo lắp lồng được 3-4 hộp tròn, xếp chồng được 2-3 khối trụ	- Xếp chồng các khối		- Dạy lồng ghép vào các hoạt động trong ngày, thể dục buổi sáng

7	24-36	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay- mắt trong các hoạt động: vẽ.		- Xếp chồng (4-5 khối; 6-8 khối) - Tập cầm bút tô, vẽ. - Cầm, bóp. - Co duỗi ngón tay đan ngón tay.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định HĐVDV: + Trang trí đèn lồng + Xâu vòng hoa xen kẽ màu xanh đỏ + Di màu cái mũ + Tạo hình bánh tròn từ đất nặn - Chơi ở các khu vực chơi: Góc sáng tạo: Tô màu đồ dùng đồ chơi trong lớp. Tô màu đôi dép Góc HĐVDV: + Xếp khu vui chơi của bé. + Xếp công viên. + Xếp vườn hoa. + Xếp chồng các khối thành nhà cao tầng. TCM: Bong bóng xà phòng, tay đẹp
<i>Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.</i>					
10	18-24	Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa		- Làm quen chế độ ngủ một giấc.	Hoạt động ngủ trưa cho trẻ nghe bài hát ru “ Cò lả, ru em, ru con” để trẻ ngủ
	24-36	Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa		- Luyện thói quen ngủ 1	

				giấc trưa	
12	18-24	Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (Ngồi vào bàn ăn, cầm thìa xúc ăn, cầm cốc nước uống nước.)		Tập tự xúc ăn bằng thìa uống nước bằng cốc. - Tập ngồi vào bàn ăn. - Tập thể hiện khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. Làm quen với rửa tay lau mặt	- Vệ sinh cá nhân trước, sau giờ ăn, trước khi trả trẻ. - Hoạt động chơi ở các khu vực chơi. - Trò chuyện trong hoạt động mọi lúc mọi nơi - Hoạt động ăn hướng dẫn trẻ kỹ năng cầm thìa, - Hoạt động trong ngày hướng dẫn trẻ các cầm cốc, kỹ năng rửa tay
	24-36	Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...)		- Tập tự phục vụ + Xúc cơm, uống nước - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu vệ sinh - Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt + Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt	

				- Tập tự phục vụ: + Cách cầm thìa, cầm cốc uống nước. + Xúc cơm (không để cơm rơi),	
13	24-36	Trẻ chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh		- Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh. - Dự án: Trang trí đôi dép	* Các hoạt động trong ngày. Hoạt động chơi tập buổi chiều Hướng dẫn kỹ năng trẻ mặc áo và đi dép đúng cách. Chơi - tập có chủ định. NB: Đôi dép
15	18-24	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm (Sờ vào ổ điện, leo trèo lên bàn ghế ...)	Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh		Hoạt động trả trẻ: Cho trẻ xem hình ảnh, về nguy cơ sẽ xảy ra khi leo trèo lan can, sờ vào, chơi nghịch các vật sắc nhọn.
	24-36	Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn, ...) khi được nhắc nhở.		- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh: - KN bảo vệ sức khỏe và an + Chơi nghịch vật sắc nhọn như dao, kéo, leo trèo lan can	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức					
16	18-24	Trẻ sờ nắn, nhìn, nghe, ... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.		-Sờ, nắn, gõ đồ chơi và nghe âm thanh. + <i>Trống, sắc xô, phách tre, mõ...</i>	Chơi - tập có chủ định. + Nhận biết búp bê. + Nhận biết quả bóng + Nhận biết cái bàn, ghế + Nhận biết đôi dép.
	24-36	Trẻ sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.		-Trẻ sờ nắn, nhìn, ngửi ... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật. Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì.	- Chơi ở các khu vực chơi: Góc NT: Trẻ trẻ hát vỗ gõ dụng cụ âm nhạc như: Trống, sắc xô, phách tre, mõ. Hoạt động DCNT + Cây hoa hồng (Hoa), Trẻ tham gia lấy khăn lau lá cây cùng cô, cây hoa hồng(thân), DCNT, cây hoa hồng (tổng thể). + Con nhún đồ chơi(đơn), DCNT, xích đu DCNT, Con cua.. + Cây hoa lan ý (hoa), DCNT, cây hoa lan ý (tổng thể), DCNT, cây hoa chiều tím(lá). + Cầu trượt, DCNT, Cây hoa

					chiều tím DCNT, Cây hoa trà mi(lá)
17	18- 24	Trẻ bắt chước hành động đơn giản của những người thân.	Đồ dùng của bản thân	Hình ảnh của bản thân trong gương.	Các hoạt động trong ngày. Chơi - tập ở các khu vực chơi - Thao tác vai: Cô giáo, bán hàng, bác sĩ, mẹ con, gia đình. - Góc HĐV ĐV: + Xếp khu vui chơi của bé. + Xếp công viên. + Xếp vườn hoa. + Xếp chồng các khối thành nhà cao tầng. - Góc Nghệ thuật: Tô màu đồ dùng đồ chơi, hát các bài hát trong chủ đề. - Góc học tập: Cho trẻ nhận biết và nói các đồ dùng đồ chơi trong lớp. - Góc vận động: Cho trẻ chơi với bóng, vòng thể dục...
	24- 36	Trẻ chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.			
	18- 24	Trẻ chỉ/ lấy /nói tên đồ dùng, đồ chơi, cây hoa, quen thuộc theo	Tên và một số đặc điểm nổi bật của cây hoa quen thuộc		Các hoạt động trong ngày. Hoạt động chơi - tập có chủ định + NB búp bê (5e)

20		yêu cầu của người lớn.	- <i>Sống hòa hợp, hài hòa với môi trường tự nhiên</i>		+ NB quả bóng (5e) + NB cái bàn + NB đôi dép (5e) Hoạt động
	24-36	Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, quen thuộc.	+ <i>Yêu quý, chăm sóc bảo vệ cây cảnh thiên nhiên</i> + <i>Tưới nước, nhổ cỏ, không ngắt lá, bẻ cành, lau lá cây...</i> - Tên đặc điểm công dụng nổi bật của đồ dùng, đồ chơi... - <i>Sử dụng đồ dùng đồ chơi:</i> + <i>Cắt đúng nơi quy định, không quăng ném, đập phá</i>	- Tên đặc điểm công dụng nổi bật của đồ dùng, đồ chơi... <i>Dự án: Trang trí đôi dép</i> - Sử dụng đồ dùng đồ chơi: + Cắt đúng nơi quy định, không quăng ném, đập phá...	DCNT + Cây hoa hồng (Hoa), Trẻ tham gia lấy khăn lau lá cây cùng cô, cây hoa hồng thân, DCNT, cây hoa hồng (tổng thể). + Con nhún đồ chơi(đơn), DCNT, xích đu DCNT, Con của... + Cây hoa lan ý (hoa), DCNT, cây hoa lan ý (tổng thể), DCNT, cây hoa chiều tím(hoa). + Cầu trượt, DCNT, Cây hoa chiều tím DCNT, Cây hoa trà mi (lá)
27	18-24	Trẻ nhắc lại được tiếng việt tên bản thân, bạn trai, bạn gái, cây, hoa, màu sắc xanh, đỏ hướng dẫn, gợi ý của cô.	<i>Làm quen với ngôn ngữ tiếng việt:</i> Trẻ nói được tên bản thân, tên bạn, một số bộ phận trên cơ thể, cây hoa		Hoạt động chơi - tập có chủ định + NB búp bê (5e) + NB quả bóng (5e) + NB cái bàn + NB đôi dép (5e) Hoạt động DCNT

	24-36	Trẻ nhận biết và nhắc lại được bằng tiếng việt tên bản thân, bạn trai, bạn gái, cây, hoa, màu sắc, xanh, đỏ, hướng dẫn, gợi ý của cô..	,lá màu sắc xanh, đỏ...		+ Cây hoa hồng (Hoa), Trẻ tham gia lấy khăn lau lá cây cùng cô, cây hoa hồng thân, DCNT, cây hoa hồng (tổng thể). + Con nhún đồ chơi(đơn), DCNT, xích đu DCNT, Con của đồ chơi.. + Cây hoa lan ý (hoa), DCNT, cây hoa lan ý (tổng thể), DCNT, cây hoa chiều tím(hoa). + Cầu trượt, DCNT, Cây hoa chiều tím DCNT, Cây hoa trà mi (lá).
--	-------	--	-------------------------	--	--

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

a) Nghe hiểu lời nói

28	18-24	Trẻ thực hiện được các yêu cầu đơn giản: đi đến đây, đi rửa tay	- Nghe và thực hiện được nhiệm vụ gồm 2- 3 hành động. Ví dụ: Đến đây với cô, Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay...	- Nghe và thực hiện một số yêu cầu bằng lời nói.	* Các hoạt động trong ngày. Hoạt động chơi khu vực chơi, dạo chơi ngoài trời cho trẻ cất đồ chơi đúng nơi quy định, DCNT: Trẻ biết lấy khăn lau lá cây cùng cô. Trẻ biết lấy khăn lau đồ chơi
	24-36	Trẻ thực hiện được nhiệm vụ		- Nghe và thực hiện các	

		vụ gồm 2-3 hành động. Ví dụ: Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay.		yêu cầu bằng lời nói.	cùng cô, biết nhặt lá vàng rụng bỏ vào thùng rác, trẻ tham gia tưới nước cho cây cùng cô....
29	18-24	Hiểu được từ “Không”; dùng hành động khi nghe “ Không” được lấy “ Không được sờ”	Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau	Trẻ biết từ (không) khi cô giáo không cho phép trẻ “ Không” được lấy “ Không được sờ	* Các hoạt động trong ngày. Hoạt động DCNT + Cây hoa hồng (Hoa), Trẻ tham gia lấy khăn lau lá cây cùng cô, cây hoa hồng thân, DCNT, cây hoa hồng (tổng thể). + Con nhún đồ chơi(đơn), DCNT, xích đu DCNT, Con của đồ chơi.. + Cây hoa lan ý (hoa), DCNT, cây hoa lan ý (tổng thể), DCNT, cây hoa chiều tím(hoa). + Cầu trượt, DCNT, Cây hoa chiều tím DCNT, Cây hoa trà mi(lá) Hoạt động chơi - tập có chủ định + NB búp bê (5e) + NB quả bóng (5e)
	24-36	Trẻ trả lời các câu hỏi : “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm gì?”, “....thế nào?”		- Trẻ nghe và trả lời các câu hỏi: Cái gì?“ Làm gì”, “Để làm gì”;... “Ở đâu”; Như thế nào?	

					+ NB cái bàn + NB đôi dép (5e) Thơ: + Giờ chơi (quy định, cất dọn) + Thơ: Giờ ngủ (Đi ngủ, nhắm mắt) Truyện: + Bé Mai ở nhà (Đánh răng, rửa mặt) + Chú ếch xanh và bạn rùa nhỏ (5e)
30	18-24	Trả lời được câu hỏi đơn giản: “ Ai đây?” “ Cái gì đây?”	- Nghe và thực hiện một số yêu cầu bằng lời nói.	- Nghe và thực hiện một số yêu cầu bằng lời nói.	* Các hoạt động trong ngày. Hoạt động DCNT + Cây hoa hồng (Hoa), Trẻ tham gia lấy khăn lau lá cây cùng cô, cây hoa hồng thân, DCNT, cây hoa hồng (tổng thể). + Con nhún đồ chơi(đơn), DCNT, xích đu DCNT, Con cua.. + Cây hoa lan ý (hoa), DCNT, cây hoa lan ý (tổng thể), DCNT, cây hoa chiều tím(hoa). + Cầu trượt, DCNT, Cây hoa
	24-36	Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản.		- Trả lời và đặt câu hỏi: Ai đây?; cái gì?cây gì..., ở đâu?,	

					chiều tím DCNT, Cây hoa trà mi(lá). * Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Bé Mai ở nhà (Đánh răng, rửa mặt) + Chú ếch xanh và bạn rùa nhỏ (5e)
b) Nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu					
31	18- 24	Trẻ nhắc lại được các từ ngữ và câu ngắn: con vịt, vịt bơi, bé đi chơi.		- Gọi tên các đồ vật, con vật, cây cối, hoa quả ...hành động gần gũi.	* Các hoạt động trong ngày. - Thơ TV: Quy định, cất dọn, đi ngủ, nhắm mắt ... - Truyện TV: Đánh răng, rửa mặt, Ếch xanh, rùa nhỏ... - Nhận Biết TV: (Búp bê, quả bóng, đôi dép, cái bàn, ghế đôi dép, màu trắng)... Hoạt động DCNT + Cây hoa hồng (Hoa), Trẻ tham gia lấy khăn lau lá cây cùng cô, cây hoa hồng thân, DCNT, cây hoa hồng (tổng thể). + Con nhún đồ chơi(đơn),
	24- 36	Trẻ phát âm rõ tiếng.		Phát âm các âm khác nhau	

					DCNT, xích đu DCNT, Con của.. + Cây hoa lan ý (hoa), DCNT, cây hoa lan ý (tổng thể), DCNT, cây hoa chiều tím (hoa). + Cầu trượt, DCNT, Cây hoa chiều tím DCNT, Cây hoa trà mi(lá).
32	18-24	Trẻ đọc tiếp tiếng cuối của câu thơ, khi nghe các bài thơ quen thuộc.	-Nghe bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản theo tranh.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3- 4 tiếng.	Lồng ghép vào hoạt động có chủ định. - Hoạt động chơi tập có chủ định: - Văn học: + Thơ: Giờ chơi (quy định, cất dọn) + Thơ: Giờ ngủ (Đi ngủ, nhắm mắt). + Truyện: Truyện: Bé mai ở nhà (Đánh răng, rửa mặt) EL6 + Truyện: Chú ếch xanh và các bạn rùa nhỏ. EL6 - Lồng ghép vào chơi tập buổi chiều. - Cô đọc bài
	24-36	Trẻ đọc được bài thơ, ca dao đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc theo đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ.		

					Đồng dao kéo cửa lừa sẽ cho trẻ nghe
c) Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp					
33	18- 24	Trẻ nói được câu đơn 2-3 tiếng		Nghe và thực hiện một số yêu cầu bằng nời nói	- Các hoạt động trong ngày, mọi lúc mọi nơi. Hoạt động DCNT
	24- 36	Trẻ nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ đặc điểm quen thuộc.		- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, đồ dùng cây hoa, đặc điểm, quen thuộc trong giao tiếp.	+ Cây hoa hồng (Hoa), Trẻ tham gia lấy khăn lau lá cây cùng cô, cây hoa hồng thân, DCNT, cây hoa hồng (tổng thể). + Con nhún đồ chơi(đơn), DCNT, xích đu DCNT, Con của.. + Cây hoa lan ý (hoa), DCNT, cây hoa lan ý (tổng thể), DCNT, cây hoa chiều tím(hoa). + Cầu trượt, DCNT, Cây hoa chiều tím DCNT, Cây hoa trà mi(lá) Hoạt động chơi - tập có chủ định + NB búp bê (5e) + NB quả bóng (5e) + NB cái bàn + NB đôi dép (5e)

34	18-24	Trẻ chủ động nói nhu cầu mong muốn của bản thân: (cháu uống nước, cháu muốn).	Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài	Thể hiện nhu cầu, mong muốn của mình bằng câu đơn giản như: (cháu uống nước, cháu muốn).	Các hoạt động trong ngày, mọi lúc mọi nơi. - Hoạt động đón, trả trẻ: Nhắc trẻ chào ông, bà, bố mẹ, cô giáo. - Các hoạt động trong ngày, mọi lúc mọi nơi trẻ có nhu cầu muốn được bế khi, đói, khát nước, đi vệ sinh. - Hoạt động đón, trả trẻ: Nhắc trẻ chào ông, bà, bố mẹ, cô giáo... - Khi cô giáo cho bánh kẹo... Trẻ biết nói con xin cô. - Hoạt động đón, trả trẻ: Nhắc trẻ chào ông, bà, bố mẹ, cô giáo...
	24-36	Trẻ sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: + Biết chào hỏi, trò chuyện. + Biết bày tỏ nhu cầu của bản thân.		Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.	
35	24-36	Trẻ nói to, đủ nghe, lễ phép		- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn	
36	18-24	Trẻ bước đầu làm quen với sách		Mở sách xem tranh	Hoạt động chơi các góc chơi. Góc sách chuyện Cho trẻ mở sách xem nhân vật trong tranh.
	24-36	Trẻ nghe làm quen với sách		Lắng nghe khi người lớn đọc sách.	
37	18-24	<i>Hình thành và phát triển khả năng nghe, nói tiếng việt có sự hướng dẫn</i>		<i>Trẻ nghe và nói được các từ, câu đơn, câu có 2-3 tiếng tiếng việt chỉ đặc</i>	* Hoạt động DCNT + Cây hoa hồng (Hoa), Trẻ tham gia lấy khăn lau lá cây cùng cô, cây

		<i>của cô giáo.</i>		<i>điểm của cây cối, đồ dùng, đồ chơi.</i>	hoa hồng thân, DCNT, cây hoa hồng (tổng thể).
24- 36		<i>Hình thành và phát triển khả năng nghe, nói tiếng việt có sự hướng dẫn của cô giáo.</i>		<i>Trẻ nghe và nói được các từ, câu đơn, câu có 5-7 tiếng tiếng việt chỉ đặc điểm của cây cối, đồ dùng, đồ chơi.</i>	+ Con nhún đồ chơi(đơn), DCNT, xích đu DCNT, Con cua.. + Cây hoa lan ý (hoa), DCNT, cây hoa lan ý (tổng thể), DCNT, cây hoa chiều tím(hoa). Cầu trượt, DCNT, Cây hoa chiều tím (tổng thể) DCNT, Cây hoa trà mi (lá). Hoạt động chơi - tập có chủ định + NB búp bê (5e) + NB quả bóng (5e) + NB cái bàn + NB đôi dép (5e)
4. Lĩnh vực phát triển TC& KNXH và TM					
39	24- 36	Trẻ biết thể hiện điều mình thích và không thích		- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình - <i>KN bảo vệ sức khỏe và an toàn.</i> + <i>Khi người lạ bế, trẻ biết gào khóc, kêu gọi người</i>	Hoạt động chơi - tập có chủ định + NB búp bê (5e) + NB quả bóng (5e) + NB cái bàn + NB đôi dép (5e) Hoạt động đón trẻ trò chuyện về đồ dùng đồ chơi của lớp. - <i>KN bảo vệ sức</i>

				<i>thân.</i> + Được người thân bế vui vẻ tươi cười âu yếm.	<i>khoẻ và an toàn.</i> * Hoạt động đón trả trẻ. Trẻ vui vẻ, tươi cười khi được người thân, bố mẹ đón
40	18-24	Trẻ biểu lộ sự thích giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với những người gần gũi.		-Giao tiếp với cô và bạn.	Trẻ giao tiếp trong các hoạt động trong ngày biết thể hiện sự quan tâm * Hoạt động chơi ở các khu vực chơi:
	24-36	Trẻ biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.		- Giao tiếp với những người xung quanh. <i>Kiểm soát bản thân</i> - Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn. + <i>Thể hiện sự quan tâm (Đồng cảm với người khác)</i> + <i>Bạn khóc biết ôm, xoa đầu.</i> + <i>Bạn đau, khóc, ngã biết gọi người lớn..</i> + <i>Trẻ biết xin khi được người khác cho quà</i>	- Góc thao tác vai: Cô giáo, bán hàng, bác sĩ, mẹ con - Góc HĐVĐV: + Xếp khu vui chơi của bé... + Xếp công viên của bé + Xếp vườn hoa + Xếp chồng các khối thành nhà cao tầng. - Góc sáng tạo: Trang trí đôi dép - Hát các bài hát có trong chủ đề. + Góc VĐ: Chơi với, bóng, vòng thể dục, gậy, túi cát....
				- Thể hiện	Các hoạt động
42	24-	Trẻ biểu lộ			

	36	cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.		một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận. sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.	trong ngày. Hoạt động đón trả trẻ cho trẻ xem hình ảnh thể hiện hành vi cảm xúc. vui , buồn. Các hoạt động trong ngày trẻ vui mừng phấn khởi nhảy múa khi được khen. Khi bị chê hoặc trách mắng nét mặt buồn ủ rũ, khóc.
43	18-24	Trẻ thích chơi với đồ chơi, có đồ chơi yêu thích và quan sát một số con vật.	- Tập sử dụng đồ dùng đồ chơi.		* Hoạt động chơi ở các khu vực chơi: - Góc thao tác vai: Cô giáo, bán hàng, bác sĩ, mẹ con - Góc HĐVĐV: + Xếp khu vui chơi của bé... + Xếp công viên của bé + Xếp vườn hoa + Xếp chồng các khối thành nhà cao tầng.
45	18-24	Trẻ bắt chước được một vài hành vi xã hội (bé Búp bê. cho búp bê ăn nghe điện thoại...)	Thực hiện một số hành vi văn hóa đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột		* Chơi - tập ở các khu vực chơi + Thao tác vai: Cô giáo, bán hàng, bác sĩ, mẹ con, gia đình. + Góc HĐV ĐV: Xếp khu vui chơi
	24-	Trẻ biết thể			

	36	hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).	cho em bé, nghe điện thoại...).chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).		của bé, xếp công viên, xếp vườn hoa, sắp chồng các khối thành nhà cao tầng. - Góc sáng tạo: Trang trí đôi dép - GNT: Hát các bài hát trong chủ đề.
46	24-36	Biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.		- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	- Góc học tập: Cho trẻ nhận biết và nói các đồ dùng đồ chơi trong lớp. - Góc vận động: Cho trẻ chơi với bóng, vòng thể dục. - TCVD: Bóng tròn to, tập tầm vông, gieo hạt, dung dăng dung dẻ, lộn cầu vòng, bong bóng xà phòng, trời nắng trời mưa, con thỏ, tay đẹp.... Lồng ghép vào các hoạt động có chủ định. - CTC: Lá cây, hột, hạt, bóng, vòng, đất nặn, phấn, đồ chơi ngoài trời....
47	18-24	Trẻ làm theo một số yêu	- <i>Thực hiện một số quy</i>	- Trẻ làm theo một số yêu	Trẻ thực hiện yêu cầu đơn giản của

		cầu đơn giản của người lớn.	<i>định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định.</i>	cầu đơn giản của giáo viên.	cô trong các hoạt động trong ngày - Hoạt động đón trẻ, trả trẻ, giờ ăn, giờ ngủ... và một số hoạt động trong ngày. - Hoạt động đón trẻ, trả trẻ nhắc trẻ chào bố mẹ, ông bà, cô giáo,....
	24-36	Trẻ thực hiện một số yêu cầu của người lớn.		- Thực hiện được yêu cầu đơn giản của giáo viên	
49	18-24	Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay).	Nghe hát, nghe nhạc (với các giai điệu khác nhau.VD: Bài hát(cả nhà đều yêu,... Nghe âm thanh của các nhạc cụ.(Sắc xô, phách tre, trống,... Hát một số bài hát: Kéo cưa lừa xẻ...		* Hoạt động chơi tập có chủ đích: Âm nhạc: - Hát: + Đôi dép + Con chim hót trên cành cây + Cùng múa vui + Hát: Đi một hai Nghe hát: Vì sao chim hay hót, bóng tròn, cò lả TCÂN: Bóng tròn TCÂN: Tai anh tinh. * Hoạt động chơi tập ở các khu vực chơi: - Góc hoạt động âm nhạc: hát các bài hát trong chủ đề. Lồng ghép trong hoạt động chơi tập có chủ định.
	24-36	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc.			
50	18-	Trẻ thích vẽ,	- Bảo vệ	- Tập cầm bút	* Hoạt động chơi

	24	xem tranh.	<i>giữ gìn những đồ dùng, sản phẩm của mình và bạn khác</i>	vẽ.	- tập: HĐVĐV: + Trang trí đèn lồng + Di màu cái mũ + Tô màu quả bóng + Tạo hình bánh tròn từ đất nặn + Góc sáng tạo: - Làm đôi dép Góc sách chuyện: Lật mở xem tranh truyện trong chủ đề
	24-36	Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).		- Nặn, vẽ các đường nét khác nhau, di màu + Dự án: Làm quả bóng từ giấy	
51	24-36	Bước đầu tham gia bảo vệ môi trường.		- Trẻ nhặt bỏ rác đúng nơi quy định.	Các hoạt động trong ngày, mọi lúc mọi nơi. Hoạt động trả trẻ, DCNT, cho trẻ nhặt rác bỏ vào đúng nơi quy định.

II. Chuẩn bị:

- Máy tính, bút chỉ, chiếu ngời, loa
- Tranh ảnh, hình ảnh, video về chủ đề “Đồ chơi của bé”.
- Vận Động: 2 vạch kẻ, vạch đích, sắc xô, bóng...
- Văn học: Tranh minh họa nội dung bài thơ, truyện: Bé mai ở nhà, thơ: Giờ chơi, truyện: Chú ếch xanh và các bạn rùa nhỏ, thơ: giờ ngủ
- HĐVĐV: Đất nặn, hạt vòng xanh đỏ, giấy A4...
- Âm nhạc: Đôi dép, con chim hót trên cành cây, cùng mùa vui...
- Nhận biết: NB búp bê, nhận biết quả bóng, cái mũ, đôi dép
- Đồ dùng đồ chơi cho các góc.
 - + Góc HĐVĐV: Gạch, hàng rào, cây,
 - + Góc TTV: Rau, quả các loại, sáp màu, giấy màu, giấy A4...
- dụng cụ chơi bác sĩ (ống nghe, nhiệt kế...)

+ Góc nghệ thuật: Tranh vẽ đồ dùng đồ chơi, sắp màu, nhạc các bài hát trong chủ đề. Cùng múa vui

- Đồ dùng đồ chơi dạo chơi ngoài trời:

+ Cây hoa chiều tím, cây hoa trà mi, cây hoa lan ý, cây hoa hồng

+ Con nhún đồ chơi (đơn), xích đu, con cua.

+ Nhà đồ chơi, con nhún đồ chơi (đôi), xe kéo đồ chơi. ...

- Đồ dùng ăn: Bàn ghế, bát thìa đĩa đựng cơm rơi vãi, rổ, khăn lau tay.

- Đồ dùng ngủ: phản, chiếu, gối, chăn...

- Chơi buổi chiều: Làm quen với vở toán, bóng các màu...

- Đón trẻ, trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về chủ đề đồ chơi của bé, đồ dùng cá nhân của con có gì, trong lớp có những đồ chơi gì, con thích chơi đồ chơi nào...

III. Mở chủ đề

Cô cho trẻ xem, hình ảnh, đồ chơi của bé. Cô xúm xít trẻ và trò chuyện, đàm thoại với trẻ về đồ dùng cá nhân của trẻ.

+ Trước khi đến lớp con mang theo đồ dùng gì?

+ Khi trời nắng trên đầu phải đội cái gì khi ra đường?

+ Trong lớp có những đồ chơi gì? ...

+ Quả bóng có màu gì?

+ Quả bóng có dạng hình gì?

+ Cái bàn dùng để làm gì?

+ Cái ghế dùng để làm gì?

+ Con thích đồ chơi gì?...

- Cô đưa ra những câu hỏi kích thích trẻ biểu lộ suy nghĩ cảm xúc...

=> Các con ạ! Mỗi bạn đến lớp đều có đồ dùng cá nhân trước khi vào lớp các con để đồ dùng cá nhân vào tủ có ký hiệu của các con và trong lớp có rất nhiều đồ dùng đồ chơi, mỗi đồ chơi đều có màu sắc khác nhau và tác dụng riêng, khi các con phải chơi nghe nhạc không quăng ném khi chơi xong phải cất vào đúng nơi quy định. Vậy để biết được các đồ dùng đồ chơi có màu sắc và ích lợi gì thì cô và chúng mình cùng tìm hiểu về chủ đề “đồ chơi của bé”.

GIÁO VIÊN

TỔ TRƯỞNG

XÁC NHẬN NHÀ TRƯỞNG

Lò Thị Phụng

Bùi Thị Hiền

Nguyễn Thị Thu Hồng

